TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2021/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TL - DSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng X theo Hợp đồng tín dụng cá nhân số 1604800005/HĐTD ngày 17/02/2016; mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà đất. Ngân hàng X đã phê duyệt Hợp đồng hạn mức, phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 28/11/2016 đứng tên ông Trịnh Mạnh Q là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng X**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tần - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Khoán - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Bình và bà Nguyễn Thị Tuyết theo Giấy ủy quyền số 13763/2020/UQ-SeABank ngày 09/10/2020.

* Bị đơn: Anh **Trịnh Mạnh Q**, sinh năm 1984, Đăng ký hộ khẩu: Số 50 Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội và chị **Trần Thị Hồng V**, sinh năm

1992; Đăng ký hộ khẩu: Số 459 K, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Cùng địa chỉ cư trú: Số 2, ngách 394/16/33/22 đường M, phường M 1, quận N, thành phố Hà Nội. Chị V ủy quyền cho anh Q theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 24/11/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V xác nhận còn nợ Ngân hàng X tạm tính đến ngày 04/01/2021 là: 874.014.979 *(Tám trăm bảy mươi tư triệu, không trăm mười bốn nghìn, chín trăm bảy mươi chín)* đồng (trong đó nợ gốc là: 782.944.316 *(Bảy trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm mười sáu)* đồng; nợ lãi trong hạn là 78.826.444 *(Bảy mươi tám triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn)* đồng; nợ lãi quá hạn là 12.244.219 (*Mười hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm mười chín)* đồng theo Hợp đồng tín dụng cá nhân số 1604800005/HĐTD ngày 17/02/2016 và Hợp đồng hạn mức, phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 28/11/2016 đứng tên ông Trịnh Mạnh Q.

Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V phải thanh toán cho Ngân hàng X tạm tính đến ngày 04/01/2021 là: 874.014.979 *(Tám trăm bảy mươi tư triệu, không trăm mười bốn nghìn, chín trăm bảy mươi chín)* đồng (trong đó nợ gốc là: 782.944.316 *(Bảy trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm mười sáu)* đồng; nợ lãi trong hạn là 78.826.444 *(Bảy mươi tám triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn)* đồng; nợ lãi quá hạn là 12.244.219 (*Mười hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm mười chín)* đồng, chia thành các kỳ như sau:

Kỳ 1: Ngày 26 tháng 01 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 2: Ngày 26 tháng 02 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 3: Ngày 26 tháng 3 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 4: Ngày 26 tháng 4 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 5: Ngày 26 tháng 5 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 6: Ngày 26 tháng 6 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 7: Ngày 26 tháng 7 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 8: Ngày 26 tháng 8 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 9: Ngày 26 tháng 9 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 10: Ngày 26 tháng 10 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 11: Ngày 26 tháng 11 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng vào nợ gốc;

Kỳ 12: Ngày 26 tháng 12 năm 2021, anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V tất toán số tiền nợ gốc 577.944.316 (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm mười sáu*) đồng và toàn bộ số nợ lãi còn lại cho Ngân hàng X;

Kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2021 anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cá nhân số 1604800005/HĐTD ngày 17/02/2016 và Hợp đồng hạn mức, phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 28/11/2016 đứng tên anh Trịnh Mạnh Q cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào, thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Quyền sử dụng 38 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: phường M 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 777807, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00497 QSDĐ/1646/QĐ-UBH do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2002, đã đăng ký đổi tên địa chỉ thửa

đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Nam Từ Liêm ngày 23/01/2016, đăng ký chuyển nhượng cho anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Nam Từ Liêm ngày 03/02/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng X.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng X, thì anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Án phí: Anh Trịnh Mạnh Q và chị Trần Thị Hồng V tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **19.110.225** *(Mười chín triệu, một trăm mười nghìn, hai trăm hai mươi lăm)* đồng. Ngân hàng X không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.000.000 *(Mười tám triệu)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0024997** ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long